TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018 /HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2018
V/v tranh chấp " ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng.**
Hội thẩm nhân dân :
1/ Bà **Nguyễn Thị Thúy Vân.**
2/ Bà **Lý Thị Bé Năm.**
Thư ký phiên toà: Ông **Bùi Công Danh** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 18/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 236/2018/TLST- HNGĐ ngày 04/7/ 2018 về việc " ly hôn " theo quyết định xét xử số 91/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 58/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2018 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Chị Phạm Thị Thanh T, sinh 1981 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Bị đơn : Anh Lê Phương B, sinh 1978**.** (có mặt)
Địa chỉ: Ấp D, xã E, thị xã F, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tư khai, biên bản hòa giả và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Lê Phương B tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 nhưng không có đăng ký kết hôn. Hai người chung sống hạnh phúc được thời gian, sau đó đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, anh B không quan tâm gia đình, cờ bạc dẫn đến hai người thường xuyên tranh cãi và hai người ly thân từ tháng 07/2018 đến nay. Chị cố gắng hàn gắn tình cảm để chung sống, thế nhưng vẫn không có kết quả mà mâu thuẫn lại càng trầm trọng hơn, anh chị chung sống không còn hạnh phúc. Chị cảm thấy tình cảm đối với anh B không còn nữa nên chị yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng đối với anh B.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tư khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Lê Phương B trình bày:

Anh thống nhất với toàn bộ lời trình bày của chị T về quá trình chung sống, mâu thuẫn với nhau, về con chung, tài sản chung và nợ chung, anh chị đã ly thân từ tháng 7/2018 đến nay, anh đồng ý với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ đơn yêu cầu của chị Phạm Thị Thanh T thì chị T và anh Lê Phương B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, chị T khởi kiện anh B về việc ly hôn thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Xét thấy việc chung sống với nhau như vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Anh B và chị T từ khi chung sống với nhau, hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống dẫn đến hai người thường xuyên tranh cãi , anh chị đã ly thân từ tháng 7/2018 đến nay. Anh chị cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không có kết quả mà mâu thuẫn lại càng trầm trọng hơn. Chị T không còn tình cảm với anh B, nên chị yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng đối với chị và anh B. Anh B cũng đồng ý với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị T. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh B là có thật, anh chị đã ly thân với nhau, anh chị cũng đã có thời gian hàn gắn lại nhưng không thể hòa hợp được. Từ phân tích trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh B là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Song việc anh B và chị T chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đến thời điểm hiện tại chị T, anh B cũng không muốn tiếp tục chung sống với nhau. Do đó, anh B và chị T không được pháp luật công nhận là vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, tuyên bố anh B và chị T không phải là vợ chồng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn là chị Phạm Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự ; khoản 1 Điều 14, các Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh T.

Tuyên bố chị Phạm Thị Thanh T và anh Lê Phương B không phải là vợ chồng.

Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không xem xét.
- Về nợ chung: Không xem xét.
- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chị T đã nộp 300.000 đồng(Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên

lai số 0001665 ngày 03/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy xem như đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Anh B, chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TX CL;
- Chi cục THADS TX CL;
- UBND xã Thanh Hòa, TXCL;
- Các đương sự;
- Lưu .

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng